

Bản án số: 37/2023/HNGĐ - ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2023

“Ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Hoàng Thị H

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân
Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 3, đường Nhật Đức, pH Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Chị Từ Thị H, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 09, ngách 6, ngõ 143, đường Châu Xuyên, pH Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản hòa giải trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H kết hôn với chị Từ Thị H vào ngày 15/10/2001. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND pH Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau ngay tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018, nguyên nhân chính là trong cuộc sống vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh và chị H đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Từ Thị H không còn thương yêu nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn đối với chị Từ Thị H.

* Về con chung là: Bùi Duy Anh, sinh ngày 09/7/2001

Bùi Huy Hoàng, sinh ngày 17/10/2002

Con chung đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023, bị đơn chị Từ Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị H kết hôn với anh Bùi Văn H vào ngày 15/10/2001. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay tình cảm ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019, nguyên nhân chính do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến việc hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa.

Nay anh H xin ly hôn chị mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Trường hợp anh H kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Về con chung là: Bùi Duy Anh, sinh ngày 09/7/2001

Bùi Huy Hoàng, sinh ngày 17/10/2002

Con chung đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản xác minh ngày 06/4/2023, Tổ phó tổ dân phố Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang cung cấp:*

Chị Từ Thị H và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau vào năm 2001. Trong quá trình chung sống thì anh H, chị H có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết, hiện chị H và anh H đã sống ly thân nhau. Nay anh H xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật. Bị đơn là chị H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn, bị đơn không nhất trí yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H và xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Từ

Thị H. Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí anh Bùi Văn H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Bùi Văn H, bị đơn chị Từ Thị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H thì thấy đây là quan hệ “*Ly hôn*”. Bị đơn là chị Từ Thị H có Hộ khẩu tH trú tại pH Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H, bị đơn chị Từ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 15/10/2001 đăng ký kết hôn tại UBND pH Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H xác định sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn thương yêu nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Từ Thị H. Chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân nhau nhưng chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình, trường hợp anh H kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt, nên các đương sự không thỏa thuận giải quyết được với nhau về nội dung vụ án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét, yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3.2]. Về con chung là: Bùi Duy Anh, sinh ngày 09/7/2001 và Bùi Huy Hoàng, sinh ngày 17/10/2002. Con chung đã trưởng thành các đương sự không đề nghị giải quyết về con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Bùi Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn H được ly hôn chỉ Từ Thị H.

2. *Về con chung*: Không đặt ra xem xét, giải quyết

3. *Tài sản chung và công nợ chung*: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 000200 ngày 28/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHA dân sự TP. Bắc Giang;
- UBND pH Lê Lợi, TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Tú